Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59**/2022/HS-ST.
Ngày: 26-5-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hảo và ông Huỳnh Bình

Thư ký phiên tòa: ông Vũ Huy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đạt D, (tên thường gọi: không có), sinh ngày 30 tháng 9 năm 1992; tại: Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Tổ M, phường T, Quận L, Thành phố Hà Nội, nơi cư trú: Ấp M1, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đạt T, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Vân A, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/11/2021, chuyển tạm giam ngày 25/11/2021 theo Lệnh tạm giam số 2959/QĐ-ĐTTH ngày 25/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Cơ sở quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Dũng:** Ông Trần Hữu N – Văn phòng luật sư Trần Hữu N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Ấp M1, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Giám định tư pháp: Đại úy Phạm Thị Hương M - Giám định viên tư pháp. Số thẻ: 460021/GĐVTP/UBND-ĐN cấp ngày 01/10/2021. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (không triệu tập).

- Giám định pháp y tâm thần:

+ BSCKII Bùi Thế H – Chủ trì – Viện trưởng (không triệu tập).;

+ BSCKII Lê Văn H – GĐV – Thư ký – Phó Viện trưởng (không triệu tập).;

+ BSCKII Lý Thị Hoài N – GĐV – TK. Khoa ĐTBB Nam 2 (không triệu tập);

+ BSCKI Phạm Công H – GĐV – TK. Khoa ĐTBB Nam 3 (không triệu tập);

+ BSCKI Nguyễn Thị H – GĐV – TK. Khoa điều trị theo yêu cầu (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Nguyễn Đạt D là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 15/11/2021, D điều khiển xe mô tô biển số 60M6-8169 đến khu vực Cây xăng V thuộc Khu phố M1, thị trấn V, huyện C gặp đối tượng tên Đ (không rõ họ, địa chỉ) mua 200.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Sau khi nhận ma túy, D đem về phòng trọ thuộc Ấp M1, xã V, huyện C giấu trên nóc tủ lạnh. Đến khoảng 13 giờ 30 ngày 15/11/2021, lực lượng Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu tuần tra trên đường Ấp M1, xã V phát hiện D có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra phòng ở của D phát hiện 01 bịch ma túy trên nóc tủ lạnh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu thụ lý. D khai nhận ma túy trên của D mua mục đích sử dụng.

* Tang vật, tài sản thu giữ: 01 gói nilon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 xe mô tô biển số 60M6-8169; 01 điện thoại di động hiệu Titel, màu đen (bị nứt màn hình).

* Tại Kết luận giám định số: 2215/LKGĐ-PC09 ngày 23/11/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,1477 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,1204 gam, trong niêm phong số 2215/LKGĐ-PC09.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 37/KL-VPYTW, ngày 17/01/2022, của Giám định viên, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Nguyễn Đạt D như sau:

- Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71 - ICD.10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

- Xe mô tô biển số 60M6-8169, D khai mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, trú tại: Ấp M1, xã V, huyện C. Kết quả xác minh thể hiện ông Phạm Thanh S, sinh năm 1972, trú tại: khu K, thị trấn L, tỉnh Đồng Nai là người đứng tên chủ sở hữu, nhưng hiện nay địa phương không xác định được ông S đang ở đâu, làm gì. Bà H khai mua xe mô tô trên tại tiệm mua bán xe máy cũ T thuộc ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Khi mua chỉ nhận giấy đăng ký không làm giấy tờ mua bán, sang tên. Bà H cho D mượn xe làm phương tiện đi lại. Việc D sử dụng xe máy trên để đi mua ma túy bà H không biết. Kết quả tra cứu xe mô tô biển số 60M6-8169 không nằm trong hệ thống xe máy vật chứng.

* Cáo trạng số: 54/CT-VKS-KSHS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đạt D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đạt D mức án từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự đề nghị tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2215/LKGĐ-PC09.

- Trả lại xe mô tô biển số 60M6-8169 cho bà Nguyễn Thị H.

- Trả lại cho Nguyễn Đạt D 01 điện thoại di động hiệu Titel, màu đen (bị bể màn hình).

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

* Ý kiến bào chữa của người bào chữa: về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên đề nghị xem xét tình tiết bị cáo có con nhỏ, khối lượng ma túy tàng trữ ít là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo: thống nhất ý kiến của người bào chữa.

* Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đạt D, người bào chữa ông Trần Hữu N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H có mặt, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt do không triệu tập. Căn cứ Điều 294 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đạt D đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có thể xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, tại Ấp M1, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai, qua công tác kiểm tra hành chính, Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu phát hiện bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đạt D đã có hành vi tàng trữ 0,1477 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Số ma túy này D khai mua của nam thanh niên tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực Cây xăng V thuộc Khu phố M1, thị trấn V, huyện C giá 200.000 đồng về sử dụng. Sau khi nhận ma túy, D đem về phòng trọ thuộc Ấp M1, xã V, huyện C giấu trên nóc tủ lạnh thì bị phát hiện. Theo Kết luận giám định số 2215/KLGD-PC09 ngày 23/11/2021 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1477 gam loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1204 gam. Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2215/KLĐ-PC09.

[4]. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Đạt D là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, bán, tàng trữ chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp vẫn mua ma túy loại Methamphetamine về để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Đạt D đã vi phạm Luật phòng, chống Ma túy và đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình

sự năm 2017 như Cáo trạng số: 54/CT-VKS-KSHS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý của nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống ma túy ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5.2]. Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, bị cáo có con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.4]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[5.5]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo D nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6.1]. Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2215/KLGĐ-PC09 ngày 24/11/2021;

[6.2]. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển số 60M6-8169, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Wave, màu xanh, bửng trước bị bể.

[6.3]. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đạt D 01 điện thoại di động hiệu Titel, màu đen (bị bể màn hình).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đạt D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Đối với đối tượng Đ là nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo D, kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định.

[9]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 135, 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng, Chống Ma Túy năm 2000;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đạt D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đạt D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đạt D để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2215/KLGĐ-PC09 ngày 24/11/2021;

[3.2]. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 60M6-8169, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Wave, màu xanh, bửng trước bị bể.

[3.3]. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đạt D 01 (một) điện thoại di động hiệu Titel, màu đen (bị bể màn hình).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đạt D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đạt D, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn